

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THANH LÝ HỢP ĐỒNG KHÁM SỨC KHỎE**

Gói thầu: Khám sức khỏe định kỳ cán bộ năm 2020

*Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015;*

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ vào nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BYT của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn khám sức khỏe ban hành ngày 06/5/2013;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức và hoạt động của Trạm Y tế trong các đại học, học viện, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-MĐC ngày 14/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Khám sức khỏe định kỳ cán bộ năm 2020";*

*Căn cứ vào tình hình thực hiện hợp đồng số 01/HĐ/MĐC-PĐ ký ngày 24/7/2020 giữa Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Công ty TNHH Tổ hợp y tế Phương Đông;*

*Căn cứ vào bảng tổng hợp kết quả khám sức khỏe cán bộ Trường Đại học Mỏ - Địa chất năm 2020 tại Bệnh viện đa khoa Phương Đông.*

*Hôm nay, ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, chúng tôi gồm:*

**CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A): TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Địa chỉ : Số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại : 024.38389633

Đại diện : **GS.TS Trần Thanh Hải** Chức vụ: Hiệu trưởng

Số tài khoản: 3714.0.1055493

Tại : Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Mã số thuế : **0101689386**

**NHÀ THẦU (BÊN B): CÔNG TY TNHH TỔ HỢP Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG**

Địa chỉ : Tầng 14, Bệnh viện Đa khoa Phương Đông, Số 9, phố Viên, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 024.32753960

Tài khoản : 1291 0000 153585

Tại: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh

Hoàng Mai, Hà Nội.



Đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH tổ hợp y tế Phương Đông

Mã số thuế: **0101816147**

Mã liên ngân hàng: **01202033**

Đại diện theo ủy quyền: **PGS.TS Nguyễn Trung Chính** Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện

(Theo giấy ủy quyền số: 111/UQ-CT ngày 01/07/2020)

Hai bên thống nhất nghiệm thu, thanh lý hợp đồng số 01/HĐ/MĐC-PĐ ký ngày 24/7/2020 với các nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung thực hiện:**

- Bên A xác nhận bên B đã tiến hành khám sức khỏe cho cán bộ, viên chức bên A theo hợp đồng kiểm tra sức khỏe số 01/HĐ/MĐC-PĐ ký ngày 24/7/2020.
- Đảm bảo chất lượng và thời gian theo đúng yêu cầu của bên A.
- Bên B đã bàn giao đầy đủ kết quả kiểm tra sức khỏe cho bên A.
- Các bên không có yêu cầu, thắc mắc gì thêm.
- Số lượng cán bộ bên A thực tế tham gia khám là: 555 người theo bảng kê chi tiết với tổng chi phí là:

| STT | Nội dung khám                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số lượng  | Đơn giá<br>(VNĐ/01 cán bộ) |         | Thành tiền |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------|---------|------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |           | Nam                        | Nữ      |            |
| 1   | Khám lâm sàng tổng quát:<br>- Chiều cao, cân nặng, huyết áp<br>- Nội tổng hợp<br>- Khám chuyên khoa Mắt (phát hiện cận thị, viễn thị, viêm kết mạc, viêm bờ mi, đục thủy tinh thể...)<br>- Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt (phát hiện cao răng, viêm quanh răng, sâu răng, viêm tủy...)<br>- Khám chuyên khoa Tai Mũi Họng (phát hiện viêm tai giữa, viêm tai ngoài, viêm mũi dị ứng, viêm họng hạt, viêm amidan, ung thư amidan...)<br>- Khám chuyên khoa da liễu (phát hiện viêm da cơ địa, lang ben, nấm da, dị ứng...) | 440       | 100.000                    | 100.000 | 44.000.000 |
| 2   | Siêu âm ổ bụng tổng quát: Gan, mật, lách tụy, thận, bàng quang và tiểu khung (tiền liệt tuyến đối với nam, phần phụ đối với nữ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 477       | 50.000                     | 50.000  | 23.850.000 |
| 3   | Siêu âm tuyến giáp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 363       | 50.000                     |         | 23.850.000 |
|     | Siêu âm tuyến vú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 114       |                            | 50.000  |            |
| 4   | Điện tim (phát hiện bệnh lý tim mạch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 459       | 50.000                     | 50.000  | 22.950.000 |
| 5   | Tổng phân tích máu 18 chỉ số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 549       | 40.000                     | 40.000  | 21.960.000 |
| 6   | Glucosa (đường trong máu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 549       | 25.000                     | 25.000  | 13.725.000 |
| 7   | Chức năng gan:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | SGOT      | 549                        | 25.000  | 13.725.000 |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | SGPT      | 549                        | 25.000  | 13.725.000 |
| 8   | Chức năng thận:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Urê       | 549                        | 25.000  | 13.725.000 |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Creatinin | 549                        | 25.000  | 13.725.000 |

010147-G  
BỆNH VIỆN  
ĐA KHOA  
HƯỚNG ĐÔNG  
CHỈ NHÃN  
CÔNG TY TNHH  
TỔNG HỢP Y TẾ  
HƯỚNG ĐÔNG  
LIÊM

|           |           |             |     |        |        |             |
|-----------|-----------|-------------|-----|--------|--------|-------------|
| 9         | Mỡ máu:   | Cholesterol | 549 | 25.000 | 25.000 | 13.725.000  |
|           |           | Triglycerit | 549 | 25.000 | 25.000 | 13.725.000  |
| 10        | Axit Uric |             | 549 | 25.000 | 25.000 | 13.725.000  |
| Tổng cộng |           |             |     |        |        | 246.410.000 |

Bằng chữ: Hai trăm bốn sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng chẵn./.

**Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng và phương thức thanh toán:**

- Tổng giá trị thanh lý hợp đồng: 246.410.000 đồng, Bằng chữ: Hai trăm bốn sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng chẵn./.
- Số tiền bên A đã tạm ứng cho bên B: 0 đồng.
- Số tiền bên A còn phải thanh toán cho bên B: 246.410.000 đồng, Bằng chữ: Hai trăm bốn sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng chẵn./.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

**Điều 3. Điều khoản chung:**

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng kinh tế số: 01/HĐ/MĐC-PĐ ký ngày 24/7/2020 và không còn vướng mắc gì.

Bên A phải thanh toán số tiền là 246.410.000đ (Hai trăm bốn sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng chẵn./.) cho Bên B khi bên B cung cấp đầy đủ chứng từ và hóa đơn tài chính theo quy định.

Biên bản thanh lý được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS *Trần Thanh Hải*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**

*Nguyễn Công Minh*